

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày 10-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thế Sự

Bà Hoàng Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Thế C, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1988 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị N; vợ là Nguyễn Thị S và có 02 con; tiền án: 01, Bản án số 12/2019/HS-ST ngày 28-6-2019 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 04-8-2021, đến ngày 06-8-2021 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm Văn Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thế C là người nghiện sử dụng chất ma túy. Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 04-8-2021, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô BKS 16M5-0445 đến khu vực đường tàu Mê Linh, thuộc quận Lê Chân mua ma túy để sử dụng. Đến nơi,

bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết 04 gói giấy nhỏ, kích thước tương đồng khoảng 01cm x 02cm, bên trong chứa ma túy Heroine với số tiền là 200.000 đồng. Sau đó, bị cáo cho 04 gói ma túy vừa mua được vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực tổ dân phố Đông Phong, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn thì bị cáo bị tổ công tác Công an phường Minh Đức kết hợp với đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Đồ Sơn phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, Model N105 đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại số 0866562229; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu xanh, biển kiểm soát 16M5-0445 và số tiền 300.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 480/KLGD-MT ngày 06-8-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu chất bột thu giữ của bị cáo C gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,41 gam, là loại Heroine.

Chiếc điện thoại di động và sim điện thoại bị thu giữ không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo.

Chiếc xe mô tô mà bị cáo điều khiển bị thu giữ là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, là phương tiện đi lại chung của gia đình. Vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị S không biết bị cáo sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy về sử dụng.

Số tiền 300.000 đồng còn lại sau khi mua ma túy là tiền bị cáo có được từ lao động tự do.

Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 10-11-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo C về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về nội dung Cáo trạng; thừa nhận vào khoảng 08 giờ 45 phút, ngày 04-8-2021, tại khu vực tổ dân phố Đông Phong, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,41 gam Heroine ở túi áo khoác đang mặc bị Công an phường Minh Đức kết hợp với Công an quận Đồ Sơn bắt quả tang và thu giữ cùng những đồ vật đúng như Cáo trạng đã nêu; xác nhận việc điều tra, truy tố đối với bị cáo là không oan sai; trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Về tội danh và hình phạt: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,41 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện nên lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo nghiện

ma túy từ năm 2016, thường xuyên sử dụng ma túy nên có nhân thân xấu. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự vì điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho bị cáo: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu xanh, biển kiểm soát 16M5-0445; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, đã qua sử dụng, Model N105; 01 sim điện thoại số 0866562229 và số tiền 300.000 đồng cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được cụ thể tên, tuổi và địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát; nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh và khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 08 giờ 45 phút, ngày 04-8-2021, tại khu vực tổ dân phố Đông Phong, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, bị cáo C có hành vi tàng trữ trái phép 0,41 gam Heroine trong túi áo khoác bên ngoài, phía trước đang mặc, bị Công an phường Minh Đức kết hợp với Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân.

[4] Vì vậy, hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam;”

[5] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo C về tội danh, khung hình phạt và điều luật là có cơ sở và đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng tiêu cực đến an ninh, trật tự tại địa phương. Tội phạm ma túy nói chung là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm chung.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *tái phạm* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] *Về nhân thân:* Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2016. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù theo Bản án số 12/2019/HS-ST ngày 28-6-2019 của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo vẫn không có ý thức sửa chữa sai lầm mà vẫn thường sử dụng ma túy. Cho thấy, bị cáo có nhân thân xấu, Hội đồng xét xử cần xem xét để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[10] *Về hình phạt chính:* Trên cơ sở xem xét toàn diện về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo.

[11] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo có điều kiện, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[12] *Về xử lý vật chứng:* Chất ma túy sau giám định thu được của bị cáo là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo

điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] *Về xử lý đồ vật thu giữ khác*: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model N10, đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại số 0866562229 và số tiền 300.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu xanh, biển kiểm soát 16M5-0445 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, phục vụ sinh hoạt chung của gia đình nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Cần tiếp tục tạm giữ số tiền 300.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[14] *Về vấn đề khác*: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Điều tra không xác định được cụ thể tên, tuổi và địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý.

[15] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[16] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thế C 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04 tháng 8 năm 2021.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy chất ma túy sau giám định thu giữ của bị cáo C được niêm phong trong 01 (*Một*) phong bì số 480MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, Model N105; 01 (*Một*) sim điện thoại số 0866562229; số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng và 01 (*Một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu xanh, biển kiểm soát 16M5-0445 thu giữ của bị cáo; tiếp tục tạm giữ số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng, đồ vật trên được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10 tháng 11 năm 2021 và Ủy nhiệm chi lập ngày 15-11-2021 giữa Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo C phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PC10, PV06);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Đạt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thế Sự Hoàng Thị Thu Trang

Vũ Trọng Đạt

